

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/DS-ST
Ngày 02 - 8 - 2021
(V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đình Long

Ông Y Míp Niê

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh – Thư ký TAND huyện Krông Năng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2021/QĐST-DS ngày 01/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Số 35 V, quận K, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức A

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cao T, có mặt

Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch N - Chi nhánh Buôn Hồ.

(Theo Quyết định số 918/BIDV.BH ngày 01/6/2021).

Địa chỉ: Số 105 T, thị trấn K, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Phan Thanh T, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2021, lời khai tại Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa của đại diện nguyên đơn:

Vào ngày 25/10/2018 ông Phan Thanh T thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5022560/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần B để vay số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng tính từ ngày vay, mức lãi suất trong hạn 10,4%/năm, mức lãi suất quá hạn bằng 150% so với mức lãi suất trong hạn, đối với lãi suất chậm trả là 10%/ năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; mục đích vay để tiêu dùng gia đình. Ngày 22/02/2019 ông T đã trả cho Ngân hàng số tiền lãi 3.259.616 đồng; số tiền gốc và tiền lãi còn lại đến nay ông T vẫn chưa trả cho Ngân hàng.

Để đảm bảo khoản vay ông Phan Thanh T có thể chấp cho Ngân hàng tài sản gồm: Quyền sử dụng đất + tài sản gắn liền trên đất có diện tích 2.800,4 m² tại thửa đất số 119, tờ bản đồ số 9, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 795093 mang tên ông Phan Văn Tr và bà Phạm Thị M (ngày 02/02/2016 đã được đăng ký biến động mang tên ông Phan Thanh T, do ông Tr và bà M tặng cho ông T) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 01/2016/5022560/HĐBĐ ngày 23/02/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản 01/2018/5022560/SĐBS ngày 25/10/2018.

Nay đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng nhưng ông T vẫn không trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Thanh T phải trả nợ cho Ngân hàng số nợ gốc 130.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh còn lại theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Trường hợp ông T không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý số tài sản mà ông T đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Phan Thanh T vẫn không có mặt tại Tòa án và tại phiên tòa để tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đại diện cho nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng các quy định tại Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc 130.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của

pháp luật. Trường hợp bị đơn không trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào lời khai của đương sự và Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5022560/HĐTD ngày 25/10/2018 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 01/2016/5022560/HĐBĐ ngày 23/02/2016; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/5022560/SĐBS ngày 25/10/2018 mà ông Phan Thanh T đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần B, đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào ngày 25/10/2018 ông Phan Thanh T có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền gốc 130.000.000 đồng. Để đảm bảo cho việc trả nợ ông Phan Thanh T có thể chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần B quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp 01/2016/5022560/SĐBS ngày 23/02/2016. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng ông Phan Thanh T chỉ mới trả cho Ngân hàng được số tiền lãi 3.259.616 đồng, số tiền gốc và tiền lãi còn lại ông T vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, ông Phan Thanh T đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B, buộc ông Phan Thanh T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền gốc 130.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh còn lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm (02/8/2021) là 43.373.374 đồng (tiền lãi trong hạn 29.484.713 đồng + tiền lãi quá hạn 13.075.507 đồng + tiền lãi chậm trả đối với số tiền lãi 813.154 đồng).

Như vậy, tổng số tiền mà ông Phan Thanh T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B đến ngày xét xử sơ thẩm (02/8/2021) là 173.373.374 đồng. Ngoài số tiền trên ông T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 03/8/2021 cho đến khi ông T thi hành án xong, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2018/5022560/HĐTD ngày 25/10/2018.

Trường hợp bị đơn không trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản mà nguyên đơn đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại giấy CNQSD đất cho bị đơn sau khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Buộc ông Phan Thanh T phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền 173.373.374 đồng (tiền gốc 130.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh 43.373.374 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/8/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông Phan Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2018/5022560/HĐTD ngày 25/10/2018.

Trường hợp ông Phan Thanh T không trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu xử lý số tài sản mà ông Phan Thanh T đã thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần B, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 01/2016/5022560/HĐBĐ ngày 23/02/2016 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Sau khi ông Phan Thanh T trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có nghĩa vụ trả lại cho ông Phan Thanh T giấy CNQSD đất số BQ795093 mang tên ông Phan Văn Tr và bà Phạm Thị M (ngày 02/02/2016 đã được đăng ký biến động mang tên ông Phan Thanh T).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ông Phan Thanh T phải nộp 8.668.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 3.250.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2019/0015262 ngày 04/02/2021.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Bá Bẩy